

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XNK NÔNG SẢN HỮU CƠ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XNK NÔNG SẢN HỮU CƠ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM ORGANIC AGRICULTURAL XNK INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM ORGANIC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110653516

3. Ngày thành lập: 18/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 ngõ 267 Trích Sài, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0586355677

Fax:

Email:

Website: duonghv9393@gmail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa); - Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản.	4620
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng kim khí điện máy. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn thiết bị năng lượng mặt trời.	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán thiết bị, máy móc, phụ tùng thay thế và nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất phân bón và hoá chất (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở); - Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp, phòng thí nghiệm. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn điện năng lượng mặt trời; Điện năng lượng mặt trời hòa lưới; Pin năng lượng mặt trời. (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).	4659
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh phân bón các loại (supe lân, NPK, phân bón lá Yogen); - Kinh doanh axit Sunfuric và các sản phẩm hóa chất khác - Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật; - Kinh doanh bao bì PP và PE (Trừ tồn trữ hóa chất và kinh doanh hoá chất có tính độc hại tại trụ sở); (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).	4669
11.	Trồng lúa	0111
12.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
13.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
14.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
16.	Trồng cây hàng năm khác	0119
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
18.	Trồng cây lâu năm khác	0129
19.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
20.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
21.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt	0150
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các loại giống cây trồng.	0161
23.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
24.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230

26.	Dịch vụ đóng gói	8292
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
29.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Hoạt động kiểm định, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng giống cây trồng. - Kiểm nghiệm lương thực, thực phẩm, lúa gạo.	7120
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu các sản phẩm phân bón (Không sản xuất tại trụ sở)	7490
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
33.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
36.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất dầu, bơ thực vật	1040
37.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
38.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
39.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
41.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
42.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ - Chi tiết: Sản xuất phân bón các loại (supe lân, NPK, phân bón lá Yogen) (không hoạt động tại trụ sở)	2012
43.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp - Chi tiết: Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật. (không hoạt động tại trụ sở)	2021
44.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
45.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý và cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản	2029

46.	Sản xuất sản phẩm từ plastic - Chi tiết: Sản xuất bao bì PP và PE (Không hoạt động tại trụ sở)	2220
47.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất bán dẫn năng lượng mặt trời, mạch điều khiển, tủ điều khiển, bo mạch (không hoạt động tại trụ sở)	2610
48.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
49.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: Sản xuất đèn LED dùng năng lượng mặt trời (không hoạt động tại trụ sở)	2740
50.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện dùng năng lượng mặt trời (không hoạt động tại trụ sở)	2790
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
53.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Không gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
58.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi; Sản xuất tế bào quang điện và bảng pin năng lượng mặt trời (không hoạt động tại trụ sở).	3290(Chính)
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Chi tiết: Chế tạo, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền sản xuất hoá chất.(không tồn trữ hóa chất tại trụ sở) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).	3320
60.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
61.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
62.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
63.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
64.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN MAI ANH	Tập thể Xn 118 Tổ 56 Cụm 9, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0170750001 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	LƯU TRƯỜNG GIANG	241A3 TT Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0360720004 18	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

3	PHÙNG THỊ HÙNG	TDP 6 Đông, Thị Trấn Yên Lạc, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0261600074 48
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	
4	TRẦN VĂN TÚ	Thôn Lý Nhân, Xã Phú Phúc, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	0350840037 30
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000	
5	HOÀNG VĂN DƯƠNG	Tổ dân phố 2, Phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0110770037 07
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

